

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2026/HS-ST

Ngày 12-03-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Kha và bà Bùi Thị Kim Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; giới tính: nam; sinh năm 1995, tại tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi thường trú: Xã L, tỉnh Ninh Bình; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; tiền sự: không.

Tiền án: 03 (Ngày 24/09/2014, bị Tòa án nhân dân Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 117/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2016. Ngày 28/11/2016, bị TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 58/2016/HSST. Ngày 23/02/2017, bị TAND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 10/2017/HSST. Tổng hợp Bản án số 58/2016/HSST và Bản án số 10/2017/HSST xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/08/2022).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2025 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T1, Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Hà Văn Đ**; giới tính: nam; sinh năm 1998, tại tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi thường trú: Xã L, tỉnh Ninh Bình; tiền án, tiền sự: không; con ông Hà Văn T2, sinh năm 1966 và con bà Quách Thị S, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 2001; có 02 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2025 đến ngày 09/9/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1979, trú tại: Xã H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Thông Thị Mỹ T5, sinh năm 1985, trú tại: Xã H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Thông Thị Y, sinh năm 1972, trú tại: Xã H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc T6, sinh năm 1976, trú tại: Khu phố Tầm Hưng, xã H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Mai Thị Hoàng T7, sinh năm 1969, trú tại: Phường P, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Châu Thị Thanh T8, sinh năm 1986, trú tại: Phường P, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Thông Thị L, sinh năm 1965, trú tại: Xã H Bắc, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Thông Thị Đ1, sinh năm 1973, trú tại: Xã H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Trương Thị B, sinh năm 1962, trú tại: Xã H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1989, trú tại: Xã L, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Đặng Thị Thu H3, sinh năm 1964, trú tại: Phường P, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Đinh Thị Tuyết N, sinh năm 2001, trú tại: Phường T, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Đức H4, sinh năm 1993, trú tại: Phường T, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1986, trú tại: Xã Q, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Huỳnh Thị Kim Y1, sinh năm 1994, trú tại: Xã K, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.
- Bà Trịnh Thị Kim H5, sinh năm 1954, trú tại: Phường B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Minh L1, sinh năm 1987, trú tại: Phường N, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
- Ông Lê Thành Phi Đ2, sinh năm 2001, trú tại: Phường N, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Hà T9, sinh năm 1991, trú tại: Xã P, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Minh T10, sinh năm 1979, trú tại: Phường E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Quỳnh D sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn. H làm dịch vụ cho vay lãi nặng tại xã L, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng tháng 02/2025, Hà Văn Đ là người cùng quê nên biết H chuyên cho vay lãi nặng nên đã liên lạc với H để xin vào làm, được H đồng ý nên Đ đã đồng ý làm cùng với H. Đến đầu tháng 5/2025, H với Đ bàn bạc và cùng nhau đến tỉnh Đắk Lắk thuê nhà tại hẻm 249/2 Phạm Văn Đồng, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk để tổ chức hoạt động cho vay lãi nặng. Khi tổ chức hoạt động cho vay tại tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng, H là người quản lý điều hành chung, Đ là người trực tiếp đi tìm người vay, thu tiền gốc, lãi hàng tháng của những người vay sau đó chuyển lại cho H. Tiền lãi thu được của người vay H và Đ thống nhất trừ đi tất cả các khoản chi phí xong đến cuối năm chia đều để hưởng lợi.

Để thực hiện hoạt động cho vay thì H là người bỏ tiền gốc và lập tài khoản để quản lý và gửi cho Đ một tài khoản quản lý người vay trên trang web <https://2gold.biz>, tên tài khoản: “Dat1998”, mật khẩu: “datcan”. Khi cho vay, H yêu cầu Đ quay video của người vay lại rồi gửi qua Zalo cho H. Tiền cho vay có lúc H đưa tiền mặt, có lúc chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng M số 928282 của H hoặc tài khoản ngân hàng T số 7913393939 của D vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 105869859141 của Đ để Đ đưa cho người vay. Để tìm kiếm người vay, Đ vào facebook đăng tin hỗ trợ vay trong ngày, kèm số điện thoại 0376756686 để người vay liên hệ. Hàng ngày, người vay sẽ trả góp bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 105869859141 cho Đ rồi Đ chuyển lại cho H bằng hình thức đưa tiền mặt hoặc chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng M số 22001199433333 của H.

Hình thức cho vay thì Đ và H cho vay tiền góp (đóng tiền gốc và lãi theo ngày), cụ thể: Nếu vay số tiền 3.000.000 đồng trong 17 ngày, thì mỗi ngày người vay đóng 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất, tương ứng với mức lãi suất 894,61%/năm. Nếu vay trong 21 ngày, thì mỗi ngày đóng 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất, tương ứng với mức lãi suất 695,24%/năm. Nếu vay số tiền 5.000.000 đồng đóng trong 21 ngày, thì mỗi ngày đóng 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất, tương ứng với mức lãi suất 451,90%/năm. Nếu vay số tiền 10.000.000 đồng trong 21 ngày, thì mỗi ngày đóng 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi suất, tương ứng với mức lãi suất 451,90%/năm.

Khi cho vay, Đ và H thu phí từ 05 - 10% trên tổng số tiền vay và thu trước tiền góp 02 ngày (*ngày đầu và ngày cuối*). Khi người vay muốn trả trước khoản vay thì Đ và H sẽ thu đủ số tiền lãi và gốc như thoả thuận ban đầu.

Trong thời gian từ tháng 03/2025 đến tháng 06/2025, H và Đ đã cho 20 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng vay tiền, cụ thể:

1. Bà **Nguyễn Thị Thanh T4** (sinh năm 1979, trú tại xã H, tỉnh Lâm Đồng), vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 20/3/2025, vay số tiền 10.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 115.068 đồng, thu lợi bất chính 3.484.932 đồng.

- Lần 2: Ngày 02/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 3: Ngày 04/4/2025, vay số tiền 10.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 115.068 đồng, thu lợi bất chính 3.484.932 đồng.

- Lần 4: Ngày 13/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 3.333.333 đồng, tiền lãi là 866.667 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 1.667.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 38.356 đồng, thu lợi bất chính 1.328.311 đồng.

2. Bà **Thông Thị Mỹ T5** (sinh năm 1985, trú tại xã H, tỉnh Lâm Đồng), vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 15/3/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/3/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 3: Ngày 22/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 2.380.952 đồng, tiền lãi là 619.048 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 2.619.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 27.397 đồng, thu lợi bất chính 1.091.651 đồng.

3. Bà **Thông Thị Y** (sinh năm 1972, trú tại: xã H, tỉnh Lâm Đồng) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 17/3/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/3/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 3: Ngày 07/4/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 4: Ngày 17/4/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 1.071.429 đồng, tiền lãi là 428.571 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 1.929.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 12.329 đồng, thu lợi bất chính 716.242 đồng.

4. Bà **Nguyễn Thị Ngọc T6** (sinh năm 1976, trú tại: xã H, tỉnh Lâm Đồng) vay 01 lần: Ngày 19/4/2025, vay số tiền 10.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 3.809.524 đồng, tiền lãi là 990.476 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 6.190.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 48.836 đồng, thu lợi bất chính 1.946.640 đồng.

5. Bà **Mai Thị Hoàng T7** (sinh năm 1969, trú tại: phường P, tỉnh Lâm Đồng) vay 9 lần:

- Lần 1: Ngày 06/3/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí

vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 2: Ngày 15/3/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 3: Ngày 01/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 4: Ngày 10/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 5: Ngày 21/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 6: Ngày 02/5/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 7: Ngày 12/5/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 8: Ngày 24/5/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền

lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 9: Ngày 03/6/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 476.190 đồng, tiền lãi là 123.810 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 4.524.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 5.479 đồng, thu lợi bất chính 418.331 đồng.

6. Bà Châu Thị Thanh T8 (sinh năm 1986, trú tại: phường P, tỉnh Lâm Đồng) vay 06 lần:

- Lần 1: Ngày 06/3/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 2: Ngày 29/3/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 3: Ngày 11/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 4: Ngày 24/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 5: Ngày 06/5/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 6: Ngày 20/5/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền

lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 7: Ngày 04/06/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng gồm tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 476.190 đồng, tiền lãi là 123.810 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 4.524.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 5.479 đồng, thu lợi bất chính 418.331 đồng.

7. Bà **Thông Thị L** (sinh năm 1965, trú tại: xã H Bắc, tỉnh Lâm Đồng) vay 01 lần: Ngày 18/4/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 2.428.571 đồng, tiền lãi là 971.429 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 571.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 27.945 đồng, thu lợi bất chính 1.243.484 đồng.

8. Bà **Thông Thị Đ1** (sinh năm 1973, trú tại: xã H, tỉnh Lâm Đồng) vay 03 lần:

- Lần 1: Ngày 15/3/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 2: Ngày 27/3/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 250.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 3: Ngày 15/4/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 250.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 3.849.206 đồng, tiền lãi là 1.000.794 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 1.151.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 44.292 đồng, thu lợi bất chính 1.206.502 đồng.

9. Bà **Trương Thị B** (sinh năm 1962, trú tại: xã H, tỉnh Lâm Đồng) vay 01 lần: Ngày 10/4/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 1.428.571 đồng, tiền lãi là 571.429 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 1.571.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 16.438 đồng, thu lợi bất chính 854.991 đồng.

10. Bà **Nguyễn Thị H2** (sinh năm 1989, trú tại: xã L, tỉnh Lâm Đồng), vay 22 lần:

- Lần 1: Ngày 12/03/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 2: Ngày 24/03/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 3: Ngày 06/04/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 4: Ngày 15/04/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 5: Ngày 25/04/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 6: Ngày 05/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 7: Ngày 15/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 8: Ngày 25/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.452.381 đồng, tiền lãi là 897.619 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 1.548.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 39.726 đồng, thu lợi bất chính 1.157.893 đồng.

- Lần 9: Ngày 05/04/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 10: Ngày 15/04/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 11: Ngày 25/04/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 12: Ngày 05/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 13: Ngày 15/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.542.466 đồng.

- Lần 14: Ngày 25/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 1.547.619 đồng, tiền lãi là 402.381 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 3.452.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 17.808 đồng, thu lợi bất chính 684.573 đồng.

- Lần 15: Ngày 13/04/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí

vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 16: Ngày 25/04/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 17: Ngày 08/05/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 18: Ngày 22/05/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 19: Ngày 02/06/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 285.714 đồng, tiền lãi là 114.286 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 3.288 đồng, thu lợi bất chính 410.998 đồng.

- Lần 20: Ngày 12/05/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 17 ngày, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 894,61%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.250.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 27.945 đồng, thu lợi bất chính 1.522.055 đồng.

- Lần 21: Ngày 22/05/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 17 ngày, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 894,61%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.250.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 27.945 đồng, thu lợi bất chính 1.522.055 đồng.

- Lần 22: Ngày 02/6/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 17 ngày, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 894,61%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 352.941 đồng, tiền

lãi là 147.059 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 2.647.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 3.288 đồng, thu lợi bất chính 443.771 đồng.

11. Bà **Đặng Thị Thu H3** (sinh năm 1964, trú tại: phường P, tỉnh Lâm Đồng) vay 01 lần: Ngày 21/03/2025, vay số tiền 10.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 9.047.619 đồng, tiền lãi là 2.352.381 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 952.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 104.110 đồng, thu lợi bất chính 3.248.271 đồng.

12. Bà **Đinh Thị Tuyết N** (sinh năm 2001, trú tại: phường T, tỉnh Lâm Đồng) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 06/04/2025, vay số tiền 10.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 115.068 đồng, thu lợi bất chính 3.484.932 đồng.

- Lần 2: Ngày 16/04/2025, vay số tiền 10.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 600.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 1.000.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 7.539.683 đồng, tiền lãi là 1.960.317 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 2.460.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 86.758 đồng, thu lợi bất chính 2.873.559 đồng.

13. Ông **Nguyễn Đức H4** (sinh năm 1993, trú tại: phường T, tỉnh Lâm Đồng) vay 04 lần:

- Lần 1: Ngày 19/04/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 2: Ngày 03/05/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 3: Ngày 20/5/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền

lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 34.521 đồng, thu lợi bất chính 1.465.479 đồng.

- Lần 4: Ngày 01/6/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 857.143 đồng, tiền lãi là 342.857 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 2.143.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 9.863 đồng, thu lợi bất chính 632.994 đồng.

14. Bà **Nguyễn Thị P** (sinh năm 1986, trú tại: xã Q, tỉnh Lâm Đồng) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 21/04/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 17 ngày, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 894,61%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 1.250.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 27.945 đồng, thu lợi bất chính 1.522.055 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/5/2025, vay số tiền 3.000.000 đồng, trong 17 ngày, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 894,61%/năm, tiền phí vay 300.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 1.588.235 đồng, tiền lãi là 661.765 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 1.412.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 14.795 đồng, thu lợi bất chính 946.970 đồng.

15. Bà **Huỳnh Thị Kim Y1** (sinh năm 1994, trú tại: xã K, tỉnh Lâm Đồng) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 24/04/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.300.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534 đồng, thu lợi bất chính 1.742.466 đồng.

- Lần 2: Ngày 16/05/2025, vay số tiền 6.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 695,24%/năm, tiền phí vay 600.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 6.000.000 đồng, tiền lãi là 2.400.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 69.041 đồng, thu lợi bất chính 2.930.959 đồng.

16. Bà **Trịnh Thị Kim H5** (sinh năm 1954, trú tại: phường B, tỉnh Đắk Lắk) vay 01 lần: Ngày 24/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 21 ngày, mỗi ngày trả số tiền 300.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 451,90%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 3.333,333 đồng, tiền lãi là 866.667 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 1.667.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 38.356 đồng, thu lợi bất chính 1.328.311 đồng.

17. Ông **Nguyễn Minh L1** (sinh năm 1987, trú tại: phường N, tỉnh Đắk Lắk), vay 01 lần: Ngày 19/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 13 ngày, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 842,31%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 1.923.077 đồng, tiền lãi là 576.923 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 3.077.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 13.699 đồng, thu lợi bất chính 1.063.224 đồng.

18. Ông **Lê Thành Phi Đ2** (sinh năm 2001, trú tại: phường N, tỉnh Đắk Lắk) vay 01 lần: Ngày 30/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 18 ngày, mỗi ngày trả số tiền 350.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 527,22%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 1.666.667 đồng, tiền lãi là 433.333 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 3.333.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 16.438 đồng, thu lợi bất chính 916.895 đồng.

19. Bà **Nguyễn Hà T9** (sinh năm 1991, trú tại: xã P, tỉnh Đắk Lắk) vay 02 lần:

- Lần 1: Ngày 30/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 13 ngày, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 842,31%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu đủ tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 35.616 đồng, thu lợi bất chính 1.964.384 đồng.

- Lần 2: Ngày 04/06/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 13 ngày, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 842,31%/năm, tiền phí vay 250.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 1.153.846 đồng, tiền lãi là 346.154 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 3.846.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 8.219 đồng, thu lợi bất chính 587.935 đồng.

20. Ông **Nguyễn Minh T10** (sinh năm 1979, trú tại: phường E, tỉnh Đắk Lắk) vay 01 lần: Ngày 27/05/2025, vay số tiền 5.000.000 đồng, trong 13 ngày, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tương ứng lãi suất là 842,31%/năm, tiền phí vay 500.000 đồng. Khoản vay này, các bị cáo đã thu tiền gốc là 1.923.077 đồng, tiền lãi là 576.923 đồng, tiền gốc còn nợ chưa trả là 3.077.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 13.699 đồng, thu lợi bất chính 1.063.224 đồng.

Như vậy, Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ đã cho 20 người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng vay tổng số tiền **347.000.000 đồng**, tổng số tiền lãi đã thu là **84.224.699 đồng**, tổng số tiền phí đã thu là **29.350.000 đồng**, tổng số tiền lãi cao nhất theo quy định của Nhà nước là **3.265.566 đồng**. H và Đ đã thu lợi bất chính số tiền **110.309.133 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSĐL-P2 ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp:

Hà Văn Đ giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, số IMEI: 351406663216962, gắn sim nhà mạng Viettel. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Thị Quỳnh D giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax, số IMEI: 350321532293731. Quá trình điều tra trích xuất được một số tài liệu liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được D hiện nay đang ở đâu để làm rõ nội dung D có liên quan đến hoạt động phạm tội của bị cáo hay không nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk tách hành vi của D để tiếp tục xác minh, làm rõ là có căn cứ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai báo có sử dụng xe mô tô kiểu dáng Sirius màu đen – đỏ, biển số 47AB-519.92 để làm phương tiện hoạt động phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo khai báo xe mô tô trên là của một người đàn ông tên Tí (không xác định nhân thân, lai lịch), hiện nay không biết xe mô tô trên đang ở đâu, không xác định biển số xe có đúng là biển số thật hay không nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax bị cáo H khai báo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, sau khi vụ việc bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện trên đường bỏ trốn H đã bán cho người khác, không xác định được lai lịch người mua và địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đề nghị truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 110.309.133 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu từ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay) để trả lại tiền cho những người vay.

Đề nghị truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền gốc 289.925.301 đồng và tiền lãi 3.265.566 đồng nộp ngân sách nhà nước, đây là số tiền gốc và lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất quy định mà bị cáo đã thu được của người vay là phù hợp.

Đề nghị truy thu số tiền của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) tổng số tiền 57.075.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước, đây là số tiền gốc mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vay nhưng chưa trả cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ không có tranh luận và không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử, nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác, cố ý xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng, xâm phạm đến lợi ích tài chính của người dân, vì mục đích tư lợi cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2025 đến tháng 6/2025, Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ đã cho 20 người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đắk Lắk vay tiền với lãi suất cao hơn lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự với mức lãi suất từ 451,9%/năm đến 894,61%/năm, với tổng số tiền cho vay là 347.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất

chính là 110.309.133 đồng, gấp từ 22% đến 44% mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, các bị cáo biết rõ việc cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do muốn thu lợi bất chính nhiều và nhanh chóng mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố ý phạm tội.

Đây là vụ án cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự vì mục đích tư lợi với lãi suất cao, nhanh chóng nhất nên các bị cáo không yêu cầu những người vay phải thế chấp tài sản và thủ tục vay đơn giản. Các bị cáo đã lợi dụng sự cần thiết, khó khăn của người dân nên đã cho vay với mức lãi suất cao. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an, quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của người người dân. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể về hoạt động cho vay thì H là người quản lý, điều hành hoạt động cho vay còn Đ chịu trách nhiệm đi tìm người vay, thu tiền người vay đóng hàng ngày rồi chuyển lại cho H, tiền lãi thu được từ việc cho vay sau khi trừ đi chi phí thì cả 02 thỏa thuận tới cuối năm chia đều với nhau. Tuy nhiên, bị cáo H là người đứng ra tổ chức và bị cáo có nhân thân xấu, tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Đ là người làm cho bị cáo H, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Đ về hành vi phạm tội của mình và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ thấp hơn bị cáo H.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Văn H có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Văn Đ không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã ra đầu thú, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[5.1] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, số IMEI: 351406663216962, gắn sim nhà mạng Viettel do Hà Văn Đ giao nộp, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[5.2] Tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, số IMEI: 351406663216962 do bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

[5.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 14 Promax, số IMEI: 350321532293731 do Nguyễn Thị Quỳnh D giao nộp. Do quá trình điều tra trích xuất được một số tài liệu liên quan đến vụ án; tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được D hiện nay đang ở đâu để làm rõ nội dung D có liên quan đến hoạt động phạm tội của các bị cáo hay không nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk tách hành vi của D và chiếc điện thoại nêu trên để tiếp tục xác minh, làm rõ là có căn cứ.

[5.4] Quá trình điều tra các bị cáo khai báo có sử dụng xe mô tô kiểu dáng Sirius màu đen – đỏ, biển số 47AB-519.92 để làm phương tiện hoạt động phạm tội. Tuy nhiên, các bị cáo khai báo xe mô tô trên là của một người đàn ông tên Tí (không xác định nhân

thân, lai lịch), hiện nay không biết xe mô tô trên đang ở đâu, không xác định biển số xe có đúng là biển số thật hay không nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax bị cáo H khai báo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, sau khi vụ việc bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện trên đường bỏ trốn H đã bán cho người khác, không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[5.5] Đối với số tiền gốc cho vay là phương tiện để thực hiện tội phạm và tiền lãi phát sinh không vượt quá lãi suất quy định là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần:

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền gốc 289.925.301 đồng và tiền lãi 3.265.566 đồng nộp ngân sách nhà nước, đây là số tiền gốc và lãi (20%/năm) không vượt quá lãi suất quy định mà bị cáo đã thu được của người vay.

- Truy thu những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) tổng số tiền 57.075.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước, đây là số tiền gốc mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vay nhưng chưa trả cho các bị cáo, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Thanh T4 số tiền 1.667.000 đồng;

Bà Thông Thị Mỹ T5 số tiền 2.619.000 đồng;

Bà Thông Thị Y số tiền 1.929.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị Ngọc T6 số tiền 6.190.000 đồng;

Bà Mai Thị Hoàng T7 số tiền 4.524.000 đồng;

Bà Châu Thị Thanh T8 số tiền 4.524.000 đồng;

Bà Thông Thị L số tiền 571.000 đồng;

Bà Thông Thị Đ1 số tiền 1.151.000 đồng;

Bà Trương Thị B số tiền 1.571.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị H2 số tiền 10.361.000 đồng;

Bà Đặng Thị Thu H3 số tiền 952.000 đồng;

Bà Đinh Thị Tuyết N số tiền 2.460.000 đồng;

Ông Nguyễn Đức H4 số tiền 2.143.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị P số tiền 1.412.000 đồng;

Bà Trịnh Thị Kim H5 số tiền 1.667.000 đồng;

Ông Nguyễn Minh L1 số tiền 3.077.000 đồng;

Ông Lê Thanh Phi Đông số tiền 3.333.000 đồng;

Bà Nguyễn Hà T9 số tiền 3.846.000 đồng;

Ông Nguyễn Minh T10 số tiền 3.077.000 đồng;

[5.5] Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 110.309.133 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu từ những người vay để trả lại tiền cho những người vay, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Thanh T4 số tiền 10.040.641 đồng;
Bà Thông Thị Mỹ T5 số tiền 4.022.609 đồng;
Bà Thông Thị Y số tiền 5.112.679 đồng;
Bà Nguyễn Thị Ngọc T6 số tiền 1.946.640 đồng;
Bà Mai Thị Hoàng T7 số tiền 12.958.059 đồng;
Bà Châu Thị Thanh T8 số tiền 10.073.127 đồng;
Bà Thông Thị L số tiền 1.243.484 đồng;
Bà Thông Thị Đ1 số tiền 4.441.434 đồng;
Bà Trương Thị B số tiền 854.991 đồng;
Bà Nguyễn Thị H2 số tiền 30.912.853 đồng;
Bà Đặng Thị Thu H3 số tiền 3.248.271 đồng;
Bà Đinh Thị Tuyết N số tiền 6.358.491 đồng;
Anh Nguyễn Đức H4 số tiền 5.029.431 đồng;
Bà Nguyễn Thị P số tiền 2.469.025 đồng;
Bà Huỳnh Thị Kim Y1 số tiền 4.673.425 đồng;
Bà Trịnh Thị Kim H5 số tiền 1.328.311 đồng;
Ông Nguyễn Minh L1 số tiền 1.063.224 đồng;
Anh Lê Thanh Phi Đông số tiền 916.895 đồng;
Chị Nguyễn Hà T9 số tiền 2.552.319 đồng;
Ông Nguyễn Minh T10 số tiền 1.063.224 đồng;

[6] Đối với Nguyễn Tùng D1 là người mà H và Đ khai chung tiền cùng H đưa cho Đ để cho 03 người vay là bà Mai Thị Hoàng T7, bà Châu Thị Thanh T8 và bà Nguyễn Thị H2 vay tiền lãi suất cao với tổng số tiền cho vay là 90.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu được là 27.055.680 đồng. Do chưa làm việc được với D1, ngoài ra chỉ có lời khai của Đ và H, không có tài liệu chứng cứ nào khác, đồng thời Cơ quan điều tra đã có Quyết định tìm người vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Quỳnh D, quá trình điều tra đến nay chưa đủ căn cứ xác định D đồng phạm với bị cáo H và Đ. Ngoài ra, hiện không xác định được D đang ở đâu nên chưa làm rõ được hành vi của D. Đồng thời Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã có Quyết định tìm người vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH.

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2025.

[2.2] Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn Đ** mức án 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[3.1] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, số IMEI: 351406663216962, gắn sim nhà mạng Viettel do Hà Văn Đ giao nộp, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[3.2] Tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, số IMEI: 351406663216962 do bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[3.3] Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền gốc 289.925.301 đồng và tiền lãi 3.265.566 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[3.4] Truy thu những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người vay) tổng số tiền 57.075.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Thanh T4 số tiền 1.667.000 đồng;
Bà Thông Thị Mỹ T5 số tiền 2.619.000 đồng;
Bà Thông Thị Y số tiền 1.929.000 đồng;
Bà Nguyễn Thị Ngọc T6 số tiền 6.190.000 đồng;
Bà Mai Thị Hoàng T7 số tiền 4.524.000 đồng;
Bà Châu Thị Thanh T8 số tiền 4.524.000 đồng;
Bà Thông Thị L số tiền 571.000 đồng;
Bà Thông Thị Đ1 số tiền 1.151.000 đồng;
Bà Trương Thị B số tiền 1.571.000 đồng;
Bà Nguyễn Thị H2 số tiền 10.361.000 đồng;
Bà Đặng Thị Thu H3 số tiền 952.000 đồng;
Bà Đinh Thị Tuyết N số tiền 2.460.000 đồng;
Ông Nguyễn Đức H4 số tiền 2.143.000 đồng;
Bà Nguyễn Thị P số tiền 1.412.000 đồng;
Bà Trịnh Thị Kim H5 số tiền 1.667.000 đồng;
Ông Nguyễn Minh L1 số tiền 3.077.000 đồng;
Ông Lê Thanh Phi Đông số tiền 3.333.000 đồng;
Bà Nguyễn Hà T9 số tiền 3.846.000 đồng;
Ông Nguyễn Minh T10 số tiền 3.077.000 đồng;

[3.5] Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H tổng số tiền 110.309.133 đồng thu lợi bất chính để trả lại cho những người vay, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Thanh T4 số tiền 10.040.641 đồng;
Bà Thông Thị Mỹ T5 số tiền 4.022.609 đồng;
Bà Thông Thị Y số tiền 5.112.679 đồng;
Bà Nguyễn Thị Ngọc T6 số tiền 1.946.640 đồng;
Bà Mai Thị Hoàng T7 số tiền 12.958.059 đồng;
Bà Châu Thị Thanh T8 số tiền 10.073.127 đồng;
Bà Thông Thị L số tiền 1.243.484 đồng;
Bà Thông Thị Đ1 số tiền 4.441.434 đồng;
Bà Trương Thị B số tiền 854.991 đồng;
Bà Nguyễn Thị H2 số tiền 30.912.853 đồng;
Bà Đặng Thị Thu H3 số tiền 3.248.271 đồng;
Bà Đinh Thị Tuyết N số tiền 6.358.491 đồng;
Anh Nguyễn Đức H4 số tiền 5.029.431 đồng;
Bà Nguyễn Thị P số tiền 2.469.025 đồng;

Bà Huỳnh Thị Kim Y1 số tiền 4.673.425 đồng;
Bà Trịnh Thị Kim H5 số tiền 1.328.311 đồng;
Ông Nguyễn Minh L1 số tiền 1.063.224 đồng;
Anh Lê Thanh Phi Đông số tiền 916.895 đồng;
Chị Nguyễn Hà T9 số tiền 2.552.319 đồng;
Ông Nguyễn Minh T10 số tiền 1.063.224 đồng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Hà Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa PT - TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện Phúc thẩm 2 - VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an
Tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Văn Toàn